**KẾ HOẠCH**

**SƠ KẾT HỌC KỲ I, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ HỌC KỲ II**

 **Năm học 2023-2024**

**I. Đồng chí Hiệu trưởng báo cáo tóm tắt kết quả học kỳ I**

1. **Công tác phát triển số lượng, Phổ cập GD:**

Học kỳ I - nhà trường có 02 điểm trường với tổng só 20 nhóm, lớp học:

- Tổng số trẻ em đến tháng 12/2023 học tại trường: 487 cháu *(Tăng 21 cháu so với đầu năm học và giảm 43 cháu so với cùng kỳ năm học trước).* ***(****Trẻ nhà trẻ: 04 lớp = 83 cháu; Trẻ MG 3 tuổi: 5 lớp = 114 cháu; Trẻ MG 4 tuổi: 6 lớp = 155 cháu; Trẻ MG 5 tuổi: 5 lớp = 135cháu).*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Độ tuổi** | **2023-2024** | **Hoa Ngọc Lan** | **Hoa sen** | **Mai thế hệ** | **Quảng Yên** | **Vân Anh** | **Tổng cộng** | **Số trẻ ở QY ra lớp** | **Số trẻ trên địa bàn** | **Tỷ lệ %** |
| **Số lớp** | **Số trẻ** | **QY** | **Số lớp** | **Số trẻ** | **QY** | **Số lớp** | **Số trẻ** | **QY** | **Số lớp** | **Số trẻ** | **QY** | **Số lớp** | **Số trẻ** | **QY** | **Số lớp** | **Số trẻ** | **QY** |
| Nhóm trẻ | *4* | *78* | 50 | 1 | 22 | 20 | 1 | 25 | 8 |  1 | 14 |  0 | 1 | 18 | 6 | 2 | 42 | 9 |  | **93** | 360 | **26** |
| MG 3 tuổi | *5* | *132* | 112 | 1 | 24 | 20 | 1 | 29 | 17 | 1 | 17 | 3 | 2 | 63 | 15 | 3 | 68 | 14 |  | **181** | 209 | **87** |
| MG 4 tuổi | *5* | *137* | 171 | 2 | 50 | 43 | 1 | 33 | 18 | 1 | 8 | 3 | 2 | 63 | 23 | 3 | 62 | 8 |  | **206** | 206 | **100** |
| MG 5 tuổi | *6* | *180* | 175 | 2 | 44 | 5 | 2 | 51 | 7 | 4 | 2 | 2 | 58 | 10 | 2 | 67 | 4 |  | **203** | 203 | **100** |
| **Số trẻ** | **20** | **527** | **508** | **6** | **140** | **88** | **5** | **138** | **50** | 3 | 43 | 8 | 7 | 202 | 54 | **10** | **239** | **35** | **1.289** | **683** | **978** | **70** |

- Đạt chuẩn công tác phổ cập GD, XMC năm 2023.

**2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ:**

*a.  Kết quả công tác chăm sóc - nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe.*

*-* Đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

\*. Kết quả chăm sóc - nuôi d­­ưỡng: Đến tháng 12/2023 tổng số trẻ được cân đo: 486 cháu.

+ Trẻ có CNBT: 476/486 = 97.9%.

+ Trẻ có CCBT: 482/486 = 99,2.

+ Trẻ thừa cân: 3/486 = 0,6%.

+ Béo phì: 7/486 = 1.4%.

+ Trẻ SDD thấp còi: 4/486 = 0,8%.

- NV Y tế đã XDKH và phối hợp tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh “Covid-19” "chân, tay, miệng", sởi Rubella. Quan tâm đến chế độ ăn cho trẻ bị SDD, trẻ thừa cân, trẻ thấp còi. Bổ sung đồ dùng VS, giấy VS, xà phòng ... cho các lớp. Sưu tầm thêm tranh ảnh tuyên truyền treo ở bảng tuyên truyền của trường và ở phòng y tế. Bổ sung, mua sắm đồ dùng vệ sinh, giấy vệ sinh, xà phòng ..vv. .cho các lớp. Thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh “Covid-19” theo chỉ đạo của các cấp.

\*. Các lớp đã thực hiện công tác VSMT trong và ngoài lớp học, trường.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid - 19.

- Trẻ ăn bán trú tại trường đạt 100%.

*b. Kết quả giáo dục trẻ:*

100% trẻ được học 2 buổi/ ngày. Tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp, học 2 buổi/ngày đạt 100%. 100% trẻ được đánh giá cuối học kỳ 1

**3. Công tác chuyên môn:**

- Duy trì và thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chương trình GDMN trong toàn trường, không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn.

-Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đảm bảo đủ chất, đủ lượng và ATTP. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

- 100% trẻ được học 2 buổi/ ngày. Duy trì tỉ lệ trẻ chuyên cần đạt 99 % trở lên.

- Tham gia chuyên đề thị xã “tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo hướng tiếp cận đa văn hoá trong hoạt động âm nhạc” tại trường mầm non Hoa Hồng (25/11/2023).

- Đã lồng ghép các nội dung giáo dục (cho trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi làm quen với Tiếng Anh; kỹ năng sống; ATGT, tiết kiệm điện, nước;....

- Tổ chức thành công 01 Hội thi "văn nghệ chào mừng ngày NGVN 20/11 và 01 chuyên đề cấp trường “tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo hướng tiếp cận đa văn hoá trong hoạt động âm nhạc” và 05 chuyên đề tổ; cụ thể như sau:

+ Tổ mẫu giáo 5 tuổi: Tổ chức 02 chuyên đề/năm học:

Chuyên đề Tạo hình: Tháng 12/2023.

Chuyên đề Âm nhạc: Tháng 10/2023.

+ Tổ mẫu giáo 4 tuổi: Tổ chức 02 chuyên đề/năm học:

Chuyên đề Âm nhạc: Tháng 10/2023.

Chuyên đề Văn học: Tháng 12/2023.

+ Tổ Nhà trẻ và 3 tuổi: Tổ chức 01 chuyên đề/năm học:

Chuyên đề Âm nhạc: Tháng 10/2023.

\*. Thao giảng:Đã tổ chức thao giảng đợt I: 37/39 đồng chí (trong đó: nghỉ 2 giáo viên thai sản); cụ thể: Giỏi 27/37 tiết = 73%; Khá 10/37 tiết = 27%.

\*, Hội thi*:*

- Đã tổ chức thành công Hội thi GVDG cấp trường vào tháng 11: Tổng số 38/39 ( trong đó: 01 nghỉ TS). 38/38 Đạt.

 - Đã tổ chức thành công Hội thi “văn nghệ chào mừng ngày NGVN 20/11 vào tháng 11/2022.

- Tổ chức thành công "Hội chợ mùa xuân” và “Chương trình Giao lưu văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân" vào tháng 01/2023.

- Tổ chức thành công hoạt động trải nghiệm: “Dinh dưỡng của bé - Tiệc Buffet cho bé”: Tháng 12/2022; hoạt động cho trẻ tham quan doanh trại bộ đội...vv.

*\*.* Phối hợp với PHHS, các đoàn thể trong trường và của địa phương đã tổ chức (Ngày khai giảng, Tết trung thu, kỉ niệm 20/10, mừng ngày NGVN 20/11, 22/12....vv).

**4. Cơ sở vật chất:**

Có 20 nhóm, lớp học (trong đó: có 18 phòng học kiên cố; 02 phòng học tạm); số phòng học còn thiếu là 02 phòng. Các phòng học, sân chơi, phòng nghệ thuật... cho trẻ hoạt động.

Có công trình nước sạch và có nhà vệ sinh trong các lớp học đầy đủ, hợp lý, được tu sửa thường xuyên, đảm bảo an toàn và vệ sinh cho trẻ.

Mua bổ sung bàn ghế học sinh, phản ngủ cho trẻ, bảng, ...vv.

Phát huy hiệu quả trang thiết bị được cấp; Mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo đúng nhu cầu thực tế; việc khai thác sử dụng và bảo quản đồ dùng đồ chơi, thiết bị đúng mục đích, không lãng phí. Trường nhiều cây cảnh, vườn hoa, cây bóng mát trong khuôn viên sân trường. Sơn, vẽ họa tiết, làm đồ chơi, trang trí bảng biểu ... tạo môi trường trường lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

**5. Công tác kiểm tra, thi đua:**

Duy trì và thực hiện có kết quả các cuộc vận động, phong trào thi đua do ngành phát động. 100% CB, GV, nhân viên tham gia đăng ký thi đua tập thể, các danh hiệu cá nhân.

\*, Công tác kiểm tra nội bộ: Đã kiểm kiểm tra toàn diện: 28/39 giáo viên đạt 71,8%: Xếp loại: Tốt: 21/39. Khá 7/39 đồng chí và 04 nhân viên nấu ăn đạt Tốt.; Thăm lớp dự giờ đột xuất và thường xuyên có báo trước: 100% đạt yêu cầu trở lên;

\*. Hồ sơ giáo viên: Đã kiểm kiểm tra 39 hồ sơ GV

- Tốt: 29/39 đồng chí đạt 74,4%/

- Khá: Còn lại 10/39 đồng chí đạt 25,6% (Bùi Hoà; Đặng Loan; Nguyễn Hà; Trịnh Loan, Chu Ninh, Trần Phương, Lê Thơm, Phạm Hạnh, Nguyễn Oanh; Khuyên).

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có

**6. Kết quả xếp loại học kỳ I:**

***\*. Xếp loại Chuyên môn CB, GV, NV:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CÁ NHÂN TỰ XL C/MÔN**  | **TỔ XẾP LOẠI C/MÔN** | **TRƯỜNG XẾP LOẠI C/MÔN** | **XL T8** | **Xl T9** | **Xl T10** | **Xl T11** | **XL T12** | **TRƯỜNG XẾP LOẠI CHUNG** |
| 1 | Vũ Thanh Quyên | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 2 | Giang Thị Thúy Nhung | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 3 | Trần Thị Hiền | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 4 | Phạm Thị Khuê | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 5 | Vũ T. Thu Hương | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | Tốt |
| 6 | Nguyễn Minh Bảo | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | Tốt |
| 7 | Phạm Thị Hạnh | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 8 | Đặng T.Thu Hường | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 9 | Bùi Thị Mơ | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 10 | Dương Thị Hiên | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 11 | Trần Thị Phương | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 12 | Phạm Thị Lệ Thủy | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 13 | Trần Hồng Minh | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 14 | Đinh Thị Hằng | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 15 | Phạm Thị Kiên | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 16 | Cao Thị Thêu | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 17 | Vũ Thị Hoài | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 18 | Nguyễn Thị Hiên | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 19 | Nguyễn Thị Thanh | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 20 | Pham Thị Thanh Hà | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 21 | Lưu Thị Bích Thúy | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 22 | Nguyễn Thị Thu Hà | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | *Khá (KL)* |
| 23 | Nguyễn Thị Thêm | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 24 | Phạm Thu Hằng | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 25 | Phạm Thị Diệu Thúy | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 26 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 27 | Phạm Thị Ngọc Thuyết | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | Tốt |
| 28 | Đoàn Thị Thủy Huyền | *Khá* | *Khá* | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | *Khá* |
| 29 | Trần Thị Thoa | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt |
| 30 | Phạm Thị Thu Hà | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 31 | Trần Thị Tươi | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 32 | Đặng Thị Loan | *Khá* | *Khá* | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | *Khá* *(KL)* |
| 33 | Phạm Thị Thu Vân | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá* | Tốt | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt |
| 34 | Hoàng Thị Lương | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 35 | Mai Thị Thơm | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 36 | Bùi Thị Hoa | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 37 | Trịnh Thị Vương Oanh | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 38 | Nguyễn T.Thu Khuyên | *Khá* | *Khá* | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |  *Khá* |
| 39 | Chu Thị Ninh | Tốt | Tốt | *Khá* | *Khá* | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | *Khá*  |
| 40 | Bùi Thị Thu Hòa | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 41 | Nguyễn Thị Lan | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Khá | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 42 | Nguyễn Thị Phúc | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 43 | Nguyễn Thị Hòa | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt | Tốt |
| 44 | Nguyễn T Quỳnh Mai | Mới HĐ từ 16/10/2023 chưa đủ đk XL học kỳ 1 | *Khá* | *Khá* |  |

***\*. Kết quả xếp loại lớp:*** Lớp Tốt: 19/20 lớp; Khá: 01/20 lớp (Nhà trẻ A4 Do tỷ lệ học sinh huy động thấp).

**II. Kế hoạch nhiệm vụ học kỳ II: Các chỉ tiêu:**

**1. Công tác phát triển và Phổ cập GD:**

1.1. Công tác phát triển số lượng: Kế hoạch phát triển số nhóm, lớp trong năm học 2023-2024: 20 nhóm, lớp. Chỉ tiêu huy động trẻ trên địa bàn phường ra lớp là: 681 cháu, cụ thể:

- Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp:

*+ Tỷ lệ huy động trẻ nhóm trẻ: 04 nhóm = 119/297 cháu; đạt 40%.*

*+ Tỷ lệ huy động trẻ 3 - 5 tuổi: 562/568 cháu đạt tỷ lệ 99%; trong đó:*

Mẫu giáo 3 tuổi: 05 lớp = 174/180 cháu; đạt tỷ lệ 96,5%;

Mẫu giáo 4 tuổi: 06 lớp = 197/197 cháu, đạt tỷ lệ 100%;

Mẫu giáo 5 tuổi: 05 lớp = 191/191 cháu, đạt tỷ lệ 100%.

**2. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ:**

- Tổ chức khám sức khỏe cho 100% trẻ (Lần 02: Tháng 4/2024).

+ Trẻ đạt cân nặng bình thường: 99% trở lên.

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể gày còm: dưới 1%.

+ Trẻ thừa cân: dưới 1%.

+ Trẻ đạt chiều cao bình thường: 99% trở lên.

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: dưới 1%.

**3. Công tác giáo dục:**

- 100% trẻ được học 2 buổi/ ngày. Duy trì tỉ lệ trẻ chuyên cần đạt 99% trở lên.

- Chất lượng giáo dục trẻ MG 5 tuổi (tỷ lệ chuyên cần đạt 100%; 2 buổi/ngày đạt 100%).

- Chất lượng giáo dục trẻ 2, 3, 4 tuổi (tỷ lệ chuyên cần đạt 100%; 2 buổi/ngày đạt 99%).

*\*. Chuyên đề:*

+ Tổ mẫu giáo 5 tuổi: Chuyên đề Chữ cái: Tháng 01/2024.

 Chuyên đề Toán: Tháng 03/2024.

+ Tổ mẫu giáo 4 tuổi: Chuyên đề Toán: Tháng 01/2024.

+ Tổ Nhà trẻ và 3 tuổi: Chuyên đề Hoạt động với đồ vật: Tháng 3/2024.

*\*. Thao giảng:*  Đợt 2: Thời gian từ ngày 22/02/2023 đến hết ngày 8/3/2024.

*\*. Hội thi:*

- Tổ chức Hội thi “Rung chuông vàng” (tháng 02/2023) và Hội thi "Bé khỏe, bé khéo tay, thông minh, nhanh trí" Tháng 4/2024.

- Tổ chức Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi: Thời gian tháng 5/2024.

- Tháng 3, 4/2024: Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Tháng 4/2024: Tham gia Hội thi: *"Rung chuông vàng"* cấp thị xã lần thứ 2.

- Tháng 5/2024: Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình *“Tôi yêu Việt Nam”* giai đoạn 2020-2024.

\*. Tổ chức đầy đủ các ngày hội, ngày lễ lớn trong năm học.

**4. Xây dựng đội ngũ:** Phấn đấu 100% CB, GV, NV được đánh giá, xếp loại như sau:

\*. Xếp loại viên chức: Tổng số 44 đồng chí CB, GV, NV

- Số GV, NV được đánh giá, xếp loại là 41 đồng chí (Xếp loại HTXSNV: 18/41 đ/c đạt 43,9%; HHTNV: 23/41 đ/c đạt 56,1%; HTNV: 0%; KHTNV: 0).

- 03 đồng chí cán bộ quản lý do cấp trên đánh giá.

\*. Xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Xếp loại Tốt: 02/3 đ/c đạt 67,6%;

- Xếp loại Khá: 021/3 đ/c đạt 33,3%.

\*. Xếp loại Chuẩn NNGVMN: Tổng số 40 giáo viên:

- Xếp loại Tốt 8/40 đ/c đạt 20%;

- Khá: 32/40 đ/c đạt 80%;

- Trung bình: 0%;

- Kém: 0%.

\*. Xếp loại chuyên môn: Tổng số 44 đồng chí CB, GV, NV (Xếp loại Tốt = 39/44 đạt 88,6%; Khá = 5/44 đạt 11,4%; ĐYC = 0%).

- Tỷ lệ GV&CBQL ứng dụng CNTT vào dạy và quản lý đạt 95% trở lên. Giáo viên soạn giáo án vi tính là đạt 100% giáo viên.

- 100% CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chính trị, thực hiện tốt quy chế chuyên môn, được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên do các cấp quản lý giáo dục tổ chức và tự học các Modul trong chương trình BDTX; đăng ký các danh hiệu thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Phấn đấu có 02 đến 03 đoàn viên trở lên được học lớp bồi dưỡng cảm tình đảng và 02 đến 03 đoàn viên đề nghị kết nạp đảng viên.

**5. Xây dựng cơ sở vật chất:**

- 100% các phòng học an toàn cho trẻ, ưu tiên phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ 5 tuổi.

- 100% các lớp có đủ đồ dùng trang thiết bị tối thiểu để phục vụ công tác nuôi dưỡng, giảng dạy học tập.

- 100% giáo viên làm đồ dùng đồ chơi tự tạo (8-9 loại/năm học).

**6. Công tác tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch và dự toán thu, chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023. Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

- Phấn đấu thực hiện các khoản thu đạt tỷ lệ 96% trở lên.

**7. Công tác quản lý:**

***\*. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN***

- 100% CB, GV, NV nắm được các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định tại Điều lệ trường mầm non; các quy định về quản lý tài chính.

- 100% CB, GV, NV biết ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý và chăm sóc - giáo dục trẻ.

- Lấy ý kiến của 100% phụ huynh đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ của nhà trường.

\*. Kiểm tra toàn diện và chuyên đề 100% CB-GV-NV; Kiểm tra nghiệp vụ và hồ sơ sổ sách của 100% giáo viên 01 lần/tháng; Dự giờ, thăm lớp 5-7 giáo viên/tháng, sau dự giờ có góp ý, tư vấn (Hình thức kiểm tra: Có báo trước, theo định kỳ, đột xuất khi GV, NV có dấu hiệu sai trái).

- Duy trì chế độ hội họp:

+ Họp hội đồng trường: ít nhất 3 lần/ năm học.

+ Họp hội đồng sư phạm: 01 lần/tháng vào thứ 7 tuần đầu của tháng.

+ Sinh hoạt tổ chuyên môn: 2 lần/tháng vào thứ 7 tuần 1, tuần 4.

+ Sinh hoạt tổ văn phòng: 01 lần/tháng.

+ Họp phụ huynh: 2 ->3 lần/năm.

- > Ngoài ra còn họp bất thường, đột xuất khi cần thiết.

- Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

***\*. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN***

- 100% CB, GV, NV có chứng chỉ tin học và biết áp dụng vào công tác quản lý, chăm sóc - giáo dục trẻ.

- 90% trở lên GV xây dựng được các giáo án điện tử và ứng dụng CNTT thành thạo trong giảng dạy.

- 100% giáo viên soạn giáo án vi tính.

- 50% trở lên các tiết học được ứng dụng CNTT hiệu quả, có chất lượng.

- Đăng tải kịp thời các thông tin chính thống lên trang Website của trường.

**8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường chuẩn mầm non đạt chuẩn quốc gia:**

Phấn đấu hoàn thành Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 02, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 01.

**9. Công tác thi đua – khen thưởng:** *Phấn đấu đạt các danh hiệu như sau:*

*\*. Tập thể:*

- Trường đạt tập thể LĐTT

* Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
* Công đoàn hoàn tốt nhiệm vụ.
* Chi đoàn hoàn tốt nhiệm vụ. (Đoàn TN phường tặng Giấy khen).

*\*. Cá nhân:*

-CSTĐCS: 13 đ/c (Quyên, Hiền, Bảo; Hương; Mơ; Dương Hiên; Huệ; Thanh; Thêm; Diệu Thuý; Kim Oanh; Thoa; Nhung).

- LĐTT: 44/44 đồng chí.

- GVDG cấp tỉnh: 03 đồng chí (Thêm; Thanh).

*\*. Đề nghị khen cao:*

- Cá nhân: Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 01 Đ/c.

 Đề nghị Sở GD & ĐT tặng Giấy khen: 01 Đ/c.

 Đề nghị Bằng khen UBND tỉnh: 01 Đ/c.

- Danh hiệu lớp: Tốt 17/20 lớp; Khá 03/20 lớp.

- Duy trì công tác bình xét thi đua (tháng, cuối kỳ, cuối năm). 100% CB, GV, NV hưởng ứng, tham gia cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động. 100% CB, GV, NV đăng ký danh hiệu LĐTT, đăng ký CSTĐCS đều có đề tài sáng kiến kinh nghiệm.

**III. Các nhiệm vụ, giải pháp:**

Tập trung duy trì mạng lưới trường, lớp mầm non. Tiếp tục tuyên truyền thực hiện huy động trẻ ra lớp theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Duy trì và giữ vững phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi năm tiếp theo. Tham mưu với cấp trên các tiêu chuẩn CSVC phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia và KĐCLGD. Khảo sát chất lượng GV. Tổ chức tốt các đợt thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi trường. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cho cán bộ quản lý GD, giáo viên mầm non. Thành lập tổ khảo sát chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ. Tạo môi trường học tập mở để khuyến khích trẻ hoạt động. Đẩy mạnh phong trào tự làm và sử dụng thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em. Sưu tầm tranh ảnh, các hoạt động thực tiễn, tìm kiếm các con vật sống quay phim, chụp ảnh để thực hiện dạy trên máy vi tính. Tăng cường hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học; thực hiện tốt cơ chế và chính sách liên quan đến cung cấp và khai thác các thiết bị dạy học. Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút các nguồn tài trợ để phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên. Duy trì và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua trong nhà trường do các cấp phát động. Thực hiện tự đánh giá KĐCLGD.

Tăng cường, đổi mới công tác quản lý đội ngũ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, giáo dục, làm tốt công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non.

**IV. Thông qua tài chính (Đ/c kế toán công khai).**

- Các khoản thu - chi ngân sách:

- Các khoản thu - chi thỏa thuận:

**\*. Thông qua kết quả họp, xét tăng thu nhập năm 2023.**

**V. Ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong buổi họp:**

**VI**. **Đ/c hiệu trưởng kết thúc buổi sơ kết:**